

Tạp chí

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ Lâm nghiệp



PHỤ NỮ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
VỚI HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

HÀ NỘI

Tháng 10
2016

TÒA SOẠN

Thư viện – Đại học Lâm nghiệp
Xuân Mai – Chương Mỹ – Hà Nội

ĐT: 0433.840.822

Email: Tapchikhcnlamnghiep@gmail.com

Giấy phép số:

1948/GP – BTTT

Bộ Thông tin – Truyền thông
cấp ngày 23 tháng 10
năm 2012

Công ty Cổ phần Tư vấn xuất bản
& Truyền thông Việt
4/20, ngõ 156 phố Hồng Mai,
phường Bách Mai, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

▪ Hoàng Minh Trang, Hà Văn Huân, Hoàng Vũ Thơ, Nguyễn Trung Thành. Nghiên cứu xác định đoạn DNA barcode cho loài Trà hoa vàng lá dày (<i>Camellia crassphylla</i>): phục vụ giám định loài	3-10
▪ Nguyễn Thị Thu Hằng, Phạm Thị Kim Thoa, Phạm Thị Quỳnh. Đa dạng loài thực vật thân gỗ trong một số trạng thái rừng tự nhiên tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên Thượng Tiến, Hòa Bình	11-18
▪ Đồng Thị Thanh. Tri thức bản địa trong canh tác của cộng đồng người Dao ở Phú Thọ	19-25
▪ Nguyễn Thị Yến. Khả năng nhân giống bằng hạt và sinh trưởng cây Nanh chuột (<i>Cryptocarya lenticellata</i> H.Lec) ở giai đoạn vườn ươm	26-33
▪ Kiều Thị Dương, Hà Huy Bắc. Nội suy lượng mưa trong lịch sử từ đặc điểm cấu trúc vòng năm cây Pơ mu tại Văn Bàn, Lào Cai	34-42
▪ Nguyễn Thị Mai Dương, Lê Nguyên Khang, Lê Sỹ Doanh. Kết quả nghiên cứu phân vùng sinh thái cho các loài cây đặc sản rừng có giá trị kinh tế tại hai huyện Na Hang và Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	43-53
▪ Trần Thị Hương, Nguyễn Xuân Cảnh. Xây dựng bản đồ phân cấp chất lượng nước sông Đáy đoạn chảy qua huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội	54-62
▪ Mai Thị Thanh Nhàn, Vũ Đức Quỳnh, Lê Sỹ Doanh. Cháy rừng ở Hà Giang, thực trạng và những giải pháp phòng cháy chữa cháy rừng trong cộng đồng	63-75
▪ Nguyễn Thị Thơ, Nguyễn Thành Tuấn, Lê Bảo Thành. Giám định loài tuyền trùng <i>Bursaphelenchus</i> ký sinh trong cây Thông tại tỉnh Lâm Đồng, Thừa Thiên Huế và Quảng Ninh	76-88
▪ Đặng Thị Ngọc Ánh. Sử dụng kỹ thuật “phễu” tìm đường đi ngắn nhất giữa hai điểm trong đa giác đơn và trên mặt khối đa diện	89-95
▪ Lưu Bích Linh, Dương Xuân Núi, Bùi Thị Toàn Thư. Nghiên cứu ảnh hưởng của điện tích phân cực lên tính chất vận chuyển trong hệ vật liệu có cấu trúc dị chất $ZnO/Mg_xZn_{1-x}O$	96-103
▪ Đinh Hải Linh. Mô hình hóa và mô phỏng động cơ từ trở kiêu đóng cắt (SRM) bằng phần mềm Ansys Maxwell kết hợp với phần mềm Matlab Simulink	104-109
▪ Nguyễn Thị Lục. Nghiên cứu phần mềm Autodets robot structural analysis profesional 2015 vào việc giải bài toán vẽ biểu đồ nội lực cho hệ dầm, hệ khung siêu tĩnh phẳng cho môn học Cơ học kết cấu 2	110-115
▪ Nguyễn Thùy Dung. Thực trạng chất lượng tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Láng Hạ	116-124
▪ Trần Thị Thu Hà, Trần Thị Hồng Vân. Chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	125-131
▪ Hoàng Thị Hảo. Sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA) để đánh giá mức độ tác động của các chính sách đến chất lượng công tác giảm nghèo ở tỉnh Quảng Ninh	132-144
▪ Đoàn Thị Hân. Huy động và sử dụng nguồn lực tài chính trong xây dựng nông thôn mới tại huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ - thực trạng và giải pháp hoàn thiện	145-153
▪ Vũ Thu Hương. Kết quả, hiệu quả tài chính của chuỗi cung ứng cây giống Keo lai giâm hom vùng Đông Nam Bộ	154-162
▪ Vũ Thị Minh Ngọc, Trương Thị Thanh Quý. Thực trạng bất bình đẳng giới theo thu nhập tại xã Phú Cường, huyện Ba Vì, Hà Nội	163-173
▪ Bùi Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Duy Quân. Giải pháp phát triển hợp tác xã nông nghiệp tại huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	174-182
▪ Nguyễn Thị Hải Ninh, Đặng Thị Mai Lương. Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã tại huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội	183-192
▪ Đào Lan Phương. Kinh nghiệm của các nước và định hướng hoàn thiện thể chế cho tài chính vi mô tại Việt Nam	193-201
▪ Phạm Thanh Quέ, Trần Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Hiền, Nguyễn Việt Hiếu, Dương Thị Hải Yến. Nghiên cứu sự phù hợp của quy định về vị trí với giá đất ở trên địa bàn phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội	202-212
▪ Phạm Thị Tân. Tác động của cơ cấu chi phí vốn cho sản xuất nông nghiệp đến thu nhập của hộ nông dân huyện Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	213-223
▪ Nguyễn Thị Tiến. Vai trò của pháp luật đối với lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng ở nước ta hiện nay	224-230

KINH NGHIỆM CỦA CÁC NƯỚC VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN THỂ CHẾ CHO TÀI CHÍNH VI MÔ TẠI VIỆT NAM

Đào Lan Phương

Trường Đại học Lâm nghiệp

TÓM TẮT

Các dịch vụ tài chính vi mô (TCVM) đã có đóng góp đáng kể vào việc giải quyết nhu cầu vốn cho người nghèo, doanh nghiệp vi mô và người dân ở vùng sâu vùng xa, góp phần quan trọng thúc đẩy quá trình xóa đói giảm nghèo, tác động tích cực tới đời sống kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, thể chế cho hoạt động TCVM tại Việt Nam còn nhiều “khoảng trống” đang là rào cản lớn đối với sự phát triển TCVM. Bài viết phân tích thể chế TCVM tại các quốc gia: Péru, Pakitxtan, campuchia – là các quốc gia hàng đầu về “khung thể chế, thông lệ” theo Báo cáo Global Microfinance Microscope 2015 của The economist intelligence unit (EIU). Qua đó, bài học kinh nghiệm cho hoàn thiện thể chế TCVM tại Việt Nam được đúc rút bao gồm: cần xác định thể chế cho TCVM phải dựa trên các nguyên tắc và thông lệ quốc tế, nhìn nhận TCVM dưới góc nhìn của một ngành, đưa ra những quy định phù hợp cho từng loại hình tổ chức TCVM. Đồng thời, tăng cường giám sát, thực thi chính sách, nâng cao năng lực thể chế cơ bản cho các tổ chức TCVM và thành lập Hiệp hội TCVM tại Việt Nam.

Từ khóa: Môi trường pháp lý, tài chính vi mô, thể chế.